

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	05		2	8	3	C.C103	DTN1261	1234567890-----
2	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	06		5	1	3	C.C103	DTN1262	1234567890-----
3	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	07		4	8	3	C.C103	DTN1263	1234567890-----
4	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Đinh Văn Hiệp	10909	08		4	9	2	C.A411	DTN1264	12345678-----
5			2	100	Đinh Văn Hiệp	10909			5	1	2	C.E403	DTN1264	12345678-----
6	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Đinh Văn Hiệp	10909	09		5	3	3	C.E403	DTN1265	1234567890-----
7	832033	Thị trường tài chính	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	03		5	8	3	1.B102	DTN1251	1234567890-----
8			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			6	6	2	2.B204	DTN1251	1234567890-----
9	832033	Thị trường tài chính	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	04		3	6	2	1.B101	DTN1252	123456789-----
10			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			5	6	3	1.B003	DTN1252	123456789-----
11	832033	Thị trường tài chính	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	05		3	3	3	1.B101	DTN1253	123456789-----
12			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			6	9	2	1.B003	DTN1253	123456789-----
13	832033	Thị trường tài chính	3	100	Lê Thông Tiến	11566	06		2	1	3	2.C006	DTN1254	123456789-----
14			3	100	Lê Thông Tiến	11566			3	9	2	C.A411	DTN1254	123456789-----
15	832033	Thị trường tài chính	3	100	Lê Thông Tiến	11566	07		5	8	3	2.C006	DTN1255	123456789-----
16			3	100	Lê Thông Tiến	11566			6	1	2	2.C006	DTN1255	123456789-----
17	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783	01		3	4	2	C.E001	DTN1251	123456789-----
18			3	100	Võ Thị Thùy Vân	10783			6	3	3	C.HTC	DTN1251	123456789-----
19	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	02		4	8	3	1.B003	DTN1252	123456789-----
20			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	6	2	1.B101	DTN1252	123456789-----
21	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	03		4	4	2	1.B101	DTN1253	123456789-----
22			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			5	1	3	1.C004	DTN1253	123456789-----
23	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187	04		3	4	2	C.B109	DTN1254	123456789-----
24			3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187			5	1	3	C.B109	DTN1254	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	832058	Tài chính doanh nghiệp 1	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	05		4	4	2	C.A411	DTN1255	123456789-----
26			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			6	6	3	C.A208	DTN1255	123456789-----
27	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Lê Ngọc Đoan Trang	11643	05		5	1	3	2.A201	DTN1231	123456789012345---
28	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Lê Ngọc Đoan Trang	11643	06		6	8	3	2.B301	DTN1232	123456789012345---
29	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Lê Ngọc Đoan Trang	11643	07		5	6	2	2.B303	DTN1233	12345678901-----
30			3	120	Lê Ngọc Đoan Trang	11643			6	6	2	2.A202	DTN1233	12345678901-----
31	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Lê Ngọc Đoan Trang	11643	08		5	8	3	2.B202	DTN1234	123456789012345---
32	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Dương Thị Mai Phương	10619	03		3	9	2	2.B004	DTN1251	12345678901-----
33			3	100	Dương Thị Mai Phương	10619			4	9	2	2.B004	DTN1251	12345678901-----
34	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Nguyễn Chí Đức	11435	04		3	1	2	2.B303	DTN1252	123456789-----
35			3	100	Nguyễn Chí Đức	11435			6	3	3	1.C004	DTN1252	123456789-----
36	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288	05		5	9	2	1.B003	DTN1253	123456789-----
37			3	100	Trần Thị Mỹ Phước	11288			6	6	3	1.B003	DTN1253	123456789-----
38	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Lại Nhất Duy	11730	06		4	3	3	C.A412	DTN1254	123456789-----
39			3	100	Lại Nhất Duy	11730			5	4	2	C.A412	DTN1254	123456789-----
40	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	100	Lại Nhất Duy	11730	07		2	4	2	C.A412	DTN1255	123456789-----
41			3	100	Lại Nhất Duy	11730			5	1	3	C.A412	DTN1255	123456789-----
42	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Trần Thị Thu Dung	11392	02		5	6	2	C.C106	DTN1241	1234567---12-----
43			3	100	Trần Thị Thu Dung	11392			6	6	3	C.C106	DTN1241	1234567---12-----
44	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	03		2	8	3	2.B202	DTN1242	1234567---12-----
45			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			5	6	2	1.B102	DTN1242	1234567---12-----
46	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Phạm Duy Tính	11639	04		3	4	2	2.B301	DTN1243	1234567---12-----
47			3	100	Phạm Duy Tính	11639			6	1	3	2.B301	DTN1243	1234567---12-----
48	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Phạm Duy Tính	11639	05		5	1	3	2.B301	DTN1244	1234567---12-----
49			3	100	Phạm Duy Tính	11639			6	4	2	2.B301	DTN1244	1234567---12-----
50	832065	Thanh toán quốc tế	3	100	Phạm Duy Tính	11639	06		3	1	3	2.B301	DTN1245	1234567---12-----
51			3	100	Phạm Duy Tính	11639			5	4	2	2.B301	DTN1245	1234567---12-----
52	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	07		3	6	3	C.C103	DTN1261	123456789-----
53			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			6	4	2	C.B107	DTN1261	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	08		3	3	3	C.B108	DTN1262	123456789-----
55			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			4	9	2	C.B108	DTN1262	123456789-----
56	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	09		4	3	3	C.C103	DTN1263	123456789-----
57			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			6	9	2	C.C105	DTN1263	123456789-----
58	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573	10		3	9	2	C.C103	DTN1264	123456789-----
59			3	100	Hồ Ngọc Thủy	10573			6	6	3	C.C105	DTN1264	123456789-----
60	832105	Kinh tế vi mô	3	100	Trịnh Thị Huyền Thương	11140	11		3	1	4	C.A412	DTN1265	12345678901-----
61	832113	Tài chính công	3	100	Trịnh Minh Đức	11699	01		2	1	3	2.B304	DTN1241	1234567---12-----
62			3	100	Trịnh Minh Đức	11699			4	4	2	C.A303	DTN1241	1234567---12-----
63	832113	Tài chính công	3	100	Trịnh Minh Đức	11699	02		2	6	2	2.B202	DTN1242	1234567---12-----
64			3	100	Trịnh Minh Đức	11699			4	1	3	C.A202	DTN1242	1234567---12-----
65	832113	Tài chính công	3	100	Trịnh Minh Đức	11699	03		2	4	2	2.B304	DTN1243	1234567---12-----
66			3	100	Trịnh Minh Đức	11699			5	8	3	2.B301	DTN1243	1234567---12-----
67	832113	Tài chính công	3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187	04		3	9	2	C.A203	DTN1244	1234567---12-----
68			3	100	Trần Đăng Thanh Minh	11187			4	1	3	C.A411	DTN1244	1234567---12-----
69	832113	Tài chính công	3	100	Nguyễn Ngọc Đức	10731	05		2	8	3	C.E502	DTN1245	1234567---12-----
70			3	100	Nguyễn Ngọc Đức	10731			3	6	2	2.B304	DTN1245	1234567---12-----
71	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	11673	01		3	1	3	2.C007	DTN1231	123456789012345---
72	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	11673	02		4	6	3	2.C007	DTN1232	123456789012345---
73	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	11702	03		3	8	3	2.C007	DTN1233	123456789012345---
74	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	11702	04		2	4	2	2.B109	DTN1234	12345678901-----
75			3	80	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	11702			3	6	2	2.C007	DTN1234	12345678901-----
76	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	11702	05		3	1	3	2.B109	DTN1234	123456789012345---
77	842025	Anh văn tài chính ngân hàng	3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927	06		0	0	2		DTN1233	123456789-----
78			3	80	Doãn Thị Thúy Liễu	10927			3	3	3	1.C105	DTN1233	123456789-----
79	842051	Marketing ngân hàng	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	01		4	8	3	2.B204	DTN1233	123456789012345---
80	842051	Marketing ngân hàng	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	02		4	1	2	1.A101	DTN1234	12345678901-----
81			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			6	1	2	2.A104	DTN1234	12345678901-----
82	842051	Marketing ngân hàng	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	03		4	3	3	1.B102	DTN1234	123456789012345---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
83	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	120	Hoàng Tuấn Minh	11565	01		4	8	3	2.A201	DTN1231	123456789012345---
84	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	120	Hoàng Tuấn Minh	11565	02		6	3	3	2.A202	DTN1232	123456789012345---
85	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	120	Hoàng Tuấn Minh	11565	03		5	4	2	2.B004	DTN1233	12345678901-----
86			3	120	Hoàng Tuấn Minh	11565			6	1	2	2.B303	DTN1233	12345678901-----
87	842059	Quản trị rủi ro tài chính	3	120	Hoàng Tuấn Minh	11565	04		5	1	3	2.B303	DTN1234	123456789012345---
88	842061	Quản trị ngân hàng thương mại	3	110	Nguyễn Chí Đức	11435	01		3	3	3	2.B202	DTN1221	123456789012345---
89	842065	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	2	110	Trương Nguyễn Tường Vy	11613	01		3	6	2	2.B303	DTN1221	123456789012345---
90	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	01		4	6	2	2.B201	DTN1241	1234567---12-----
91			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			5	1	3	1.A101	DTN1241	1234567---12-----
92	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509	02		5	4	2	1.A101	DTN1242	1234567---12-----
93			3	100	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	11509			6	8	3	2.A202	DTN1242	1234567---12-----
94	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Lê Thông Tiến	11566	03		2	6	3	2.C006	DTN1243	1234567---12-----
95			3	100	Lê Thông Tiến	11566			4	6	2	2.C006	DTN1243	1234567---12-----
96	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Lê Thông Tiến	11566	04		3	6	3	C.A411	DTN1244	1234567---12-----
97			3	100	Lê Thông Tiến	11566			6	9	2	2.A104	DTN1244	1234567---12-----
98	842112	Kinh doanh ngoại hối	3	100	Lê Thông Tiến	11566	05		2	4	2	2.C006	DTN1245	1234567---12-----
99			3	100	Lê Thông Tiến	11566			6	3	3	2.C006	DTN1245	1234567---12-----
100	842113	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3	100	Trần Thị Thu Dung	11392	01		6	1	3	C.A412	DTN1231	123456789012345---
101	842113	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3	100	Trần Thị Thu Dung	11392	02		5	1	3	C.C106	DTN1232	123456789012345---
102	842117	Khai báo thuế	2	110	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	01		2	4	2	2.A104	DTN1221	123456789012345---
103	842118	Định giá tài sản	3	110	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10749	02		4	8	3	C.E402	DTN1221	123456789012345---
104	842302	Tài chính hành vi	3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701	01		5	4	2	1.B101	DTN1243	1234567---12-----
105			3	100	Đặng Bửu Kiểm	11701			6	8	3	1.B101	DTN1243	1234567---12-----
106	842304	PP định lượng trong tài chính ngân hàng	3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187	01		3	6	2	C.B109	DTN1241	1234567---12-----
107			3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187			6	1	3	C.A203	DTN1241	1234567---12-----
108	842304	PP định lượng trong tài chính ngân hàng	3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187	02		3	1	3	C.A203	DTN1242	1234567---12-----
109			3	100	Trần Đặng Thanh Minh	11187			4	6	2	C.B109	DTN1242	1234567---12-----
110	842398	Thực tập tốt nghiệp (DTN)	5	20			01		2	1	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
111			5	20					2	6	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
112	842398	Thực tập tốt nghiệp (DTN)	5	20			01		3	1	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
113			5	20					3	6	5	TTSP07	DTN1221	123456789-----
114			5	20					3	6	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
115			5	20					4	1	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
116			5	20					4	6	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
117			5	20					5	1	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
118			5	20					5	6	5	TTSP04	DTN1221	123456789-----
119			5	20					6	1	5	TTSP08	DTN1221	123456789-----
120			5	20					6	6	5	TTSP08	DTN1221	123456789-----
121			5	20					7	1	5	TTSP08	DTN1221	123456789-----
122	842401	Đầu tư tài chính	3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655	01		2	6	2	2.B201	DTN1241	1234567---12-----
123			3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655			3	1	3	2.B201	DTN1241	1234567---12-----
124	842401	Đầu tư tài chính	3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655	02		2	1	3	2.B201	DTN1242	1234567---12-----
125			3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655			3	6	2	2.B201	DTN1242	1234567---12-----
126	842401	Đầu tư tài chính	3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655	03		4	8	3	2.B201	DTN1243	1234567---12-----
127			3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655			6	4	2	2.B201	DTN1243	1234567---12-----
128	842401	Đầu tư tài chính	3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655	04		2	4	2	2.B201	DTN1244	1234567---12-----
129			3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655			5	8	3	2.B201	DTN1244	1234567---12-----
130	842401	Đầu tư tài chính	3	110	Võ Đức Toàn	11070	05		4	3	3	2.C006	DTN1245	1234567---12-----
131			3	110	Võ Đức Toàn	11070			5	6	2	2.B004	DTN1245	1234567---12-----
132	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Trần Thị Tươi	11460	12		4	6	2	C.B107	DTN1261	123456789-----
133			3	100	Trần Thị Tươi	11460			6	1	3	C.B107	DTN1261	123456789-----
134	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Trần Thị Tươi	11460	13		3	8	3	C.B107	DTN1262	123456789-----
135			3	100	Trần Thị Tươi	11460			5	9	2	C.B107	DTN1262	123456789-----
136	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Vũ Thị Gấm	11423	14		2	1	3	C.A303	DTN1263	123456789-----
137			3	100	Vũ Thị Gấm	11423			6	6	2	C.E502	DTN1263	123456789-----
138	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Vũ Thị Gấm	11423	15		3	1	2	C.HTC	DTN1264	123456789-----
139			3	100	Vũ Thị Gấm	11423			5	3	3	C.A208	DTN1264	123456789-----
140	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Vũ Thị Gấm	11423	16		2	4	2	C.A303	DTN1265	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
141	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Vũ Thị Gấm	11423	16		5	6	3	C.B107	DTN1265	123456789-----
142	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Huỳnh Thanh Sơn	10915	38		5	3	3	C.S_B06	DTN1261	1234567890-----
143	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Thiện Khiêm	10448	39		5	3	3	C.S_B02	DTN1261	1234567890-----
144	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Đặng Minh Quân	11233	40		4	6	3	C.S001	DTN1262	1234567890-----
145	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Trần Ngọc Cương	10445	41		3	6	2	C.S_A05	DTN1262	12345678-----
146			1	50	Trần Ngọc Cương	10445			6	6	2	C.S_A05	DTN1262	12345678-----
147	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10624	42		2	4	2	C.S_B01	DTN1263	12345678-----
148			1	50	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10624			6	4	2	C.S_A02	DTN1263	12345678-----
149	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Tô Thị Hương	11741	43		3	6	3	C.S_A02	DTN1263	1234567890-----
150	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Hùng Dũng	11774	44		3	3	3	C.S_B06	DTN1264	1234567890-----
151	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Võ Lê Minh	10625	45		4	6	2	C.S_A04	DTN1264	12345678-----
152			1	50	Võ Lê Minh	10625			6	1	2	C.S_A04	DTN1264	12345678-----
153	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Hùng Dũng	11774	46		4	3	3	C.S_B01	DTN1265	1234567890-----
154	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Vũ Ngọc Toàn	11719	47		4	1	3	C.S_A01	DTN1265	1234567890-----
155	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	105	Đào Công Nghĩa	10784	07		2	1	3	C.C105	DTN1261	123456789-----
156			3	105	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	2	C.C105	DTN1261	123456789-----
157	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	105	Bùi Thị Thoa	11104	08		4	1	2	C.E503	DTN1262	12345678901-----
158			3	105	Bùi Thị Thoa	11104			5	6	2	C.B109	DTN1262	12345678901-----
159	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	105	Nguyễn Văn Úy	11746	09		2	8	3	C.B108	DTN1263	123456789-----
160			3	105	Nguyễn Văn Úy	11746			3	4	2	C.C106	DTN1263	123456789-----
161	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	105	Dương Ngọc Trường	11458	10		6	4	2	C.C105	DTN1264	123456789-----
162			3	105	Dương Ngọc Trường	11458			7	1	3	C.B107	DTN1264	123456789-----
163	862406	Giáo dục quốc phòng và an ninh I	3	105	Nguyễn Trung Sơn	20677	11		5	9	2	C.E403	DTN1265	123456789-----
164			3	105	Nguyễn Trung Sơn	20677			6	3	3	C.E403	DTN1265	123456789-----
165	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Ngô Văn Quang	11804	11		2	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
166	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Ngô Văn Quang	11804	11		2	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
167			2	50	Ngô Văn Quang	11804			3	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
168			2	50	Ngô Văn Quang	11804			3	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
169			2	50	Ngô Văn Quang	11804			4	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
170			2	50	Ngô Văn Quang	11804			4	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
171	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	12		2	1	5	4.S_QP02	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
172	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	12		2	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
173			2	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
174			2	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
175			2	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
176			2	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
177	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	13		2	1	5	4.S_QP0 3	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
178	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	13		2	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
179			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
180			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
181			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
182			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
183	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	14		2	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
184	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	14		2	6	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
185			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
186			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
187			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
188			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
189	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Lê Thu Hiền	11496	15		2	1	5	4.S_QP05	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
190	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Lê Thu Hiền	11496	15		2	6	5	4.S_QP05	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
191			2	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP05	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
192			2	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP05	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
193			2	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP05	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
194			2	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP05	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
195	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Trần Văn Diện	11756	16		6	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
196	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Trần Văn Diện	11756	16		6	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
197			2	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
198			2	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
199			2	50	Trần Văn Diện	11756			8	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
200			2	50	Trần Văn Diện	11756			8	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
201	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Ngô Văn Quang	11804	17		6	1	5	4.S_QP06	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
202	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Ngô Văn Quang	11804	17		6	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
203			2	50	Ngô Văn Quang	11804			7	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
204			2	50	Ngô Văn Quang	11804			7	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
205			2	50	Ngô Văn Quang	11804			8	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
206			2	50	Ngô Văn Quang	11804			8	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
207	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Lê Thu Hiền	11496	18		6	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
208	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Lê Thu Hiền	11496	18		6	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
209			2	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
210			2	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
211			2	50	Lê Thu Hiền	11496			8	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
212			2	50	Lê Thu Hiền	11496			8	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
213	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	19		6	1	5	4.S_QP06	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
214	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	19		6	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
215			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
216			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
217			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			8	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
218			2	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			8	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
219	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	20		6	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
220	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	20		6	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
221			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
222			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
223			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			8	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
224			2	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			8	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
225	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	11		2	1	5	4.S_QP06	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
226	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	11		2	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
227			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
228			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
229			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
230			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
231			4	50	Ngô Văn Quang	11804			6	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
232	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	11		6	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
233			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
234			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
235			4	50	Ngô Văn Quang	11804			8	1	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
236			4	50	Ngô Văn Quang	11804			8	6	5	4.S_QP06	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
237	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	12		2	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
238	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	12		2	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
239			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
240			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----9-----
241			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----8-----
242			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----8-----
243			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
244	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	12		6	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
245			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
246			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
247			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			8	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
248			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			8	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
249	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	13		2	1	5	4.S_QP02	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
250	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	13		2	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
251			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
252			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
253			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
254			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
255			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
256	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	13		6	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
257			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
258			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
259			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			8	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
260			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			8	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
261	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	14		2	1	5	4.S_QP0 3	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
262	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	14		2	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
263			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
264			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
265			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
266			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
267			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
268	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	14		6	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
269			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
270			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
271			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			8	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
272			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			8	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
273	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	15		2	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
274	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	15		2	6	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
275			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
276			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----9-----
277			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
278			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
279			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
280	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	15		6	6	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
281			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
282			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
283			4	50	Lê Thu Hiền	11496			8	1	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
284			4	50	Lê Thu Hiền	11496			8	6	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----8-----
285	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	16		2	1	5	4.S_QP0 5	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
286	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	16		2	6	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
287			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
288			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
289			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
290			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
291			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
292	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	16		5	6	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
293			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
294			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
295			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
296			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP05	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
297	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	17		2	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
298	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	17		2	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
299			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
300			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
301			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
302			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	6	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
303			4	50	Ngô Văn Quang	11804			6	1	5	4.S_QP01	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
304	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	17		6	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
305			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
306			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
307			4	50	Ngô Văn Quang	11804			8	1	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
308			4	50	Ngô Văn Quang	11804			8	6	5	4.S_QP01	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
309	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	18		2	1	5	4.S_QP02	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
310	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	18		2	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
311			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
312			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
313			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
314			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
315			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
316	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	18		5	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
317			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
318			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
319			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
320			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP0 2	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
321	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	19		2	1	5	4.S_QP0 3	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
322	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	19		2	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
323			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
324			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
325			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
326			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
327			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
328	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	19		5	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
329			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
330			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
331			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
332			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP03	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
333	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	20		2	1	5	4.S_QP04	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
334	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	20		2	6	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
335			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
336			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
337			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
338			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----
339			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP0 4	DTN1244,D TN1247,DT N1241,DTN1 246,DTN124 5,DTN1243, DTN1242	-----0-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
340	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	20		5	6	5	4.S_QP04	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
341			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP04	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
342			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP04	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
343			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP04	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
344			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP04	DTN1244,DTN1247,DTN1241,DTN1246,DTN1245,DTN1243,DTN1242	-----0-----
345	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Đào Thị Diệu Thương	11387	15		6	6	3	C.A308	DTN1261	1234567890-----
346	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Đào Thị Diệu Thương	11387	16		2	1	3	C.E402	DTN1262	-----12-----
347			2	100	Đào Thị Diệu Thương	11387			6	9	2	C.A308	DTN1262	123456789012-----
348	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Phạm Thị Hồng Mỹ	11229	17		5	1	2	C.A304	DTN1263	123456789012-----
349			2	100	Phạm Thị Hồng Mỹ	11229			5	6	2	C.A302	DTN1263	-----012-----
350	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Phạm Thị Hồng Mỹ	11229	18		3	6	2	C.A303	DTN1264	-----012-----
351			2	100	Phạm Thị Hồng Mỹ	11229			4	1	2	C.A302	DTN1264	123456789012-----
352	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Phạm Thị Hồng Mỹ	11229	19		2	6	3	C.A304	DTN1265	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
353	867007	Toán cao cấp C1	3	110	Bùi Đình Thắng	10131	07		4	4	2	C.B108	DTN1261	123456789-----
354			3	110	Bùi Đình Thắng	10131			7	1	3	C.C106	DTN1261	123456789-----
355	867007	Toán cao cấp C1	3	110	Phạm Sỹ Nam	11202	08		2	8	3	C.A001	DTN1262	123456789-----
356			3	110	Phạm Sỹ Nam	11202			7	4	2	C.A001	DTN1262	123456789-----
357	867007	Toán cao cấp C1	3	110	Trần Thanh Bình	10135	09		2	6	2	C.C103	DTN1263	12345678901-----
358			3	110	Trần Thanh Bình	10135			5	4	2	C.C103	DTN1263	12345678901-----
359	867007	Toán cao cấp C1	3	110	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935	10		2	3	3	C.E403	DTN1264	123456789-----
360			3	110	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935			5	6	2	C.C103	DTN1264	123456789-----
361	867007	Toán cao cấp C1	3	110	Trần Đức Thành	11489	11		6	9	2	C.E201	DTN1265	123456789-----
362			3	110	Trần Đức Thành	11489			7	1	3	C.A411	DTN1265	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu